

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/KDTM-PT

Ngày: 28-7-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Toàn

Các thẩm phán:

Bà Phạm Thị Xuân Đào

Bà Đỗ Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2020/TLPT-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2020/QĐ-PT ngày 01/6/202 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 23/2020/QĐ-PT ngày 30/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: phường T, Quận K, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Ngân hàng TMCP B - chi nhánh H. khu phố H, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, sinh năm 1964.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức Q, sinh năm 1976.

(Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 804/QĐ-B ngày 22/8/2019)

- Người được ủy quyền lại: Ông Ngô Phúc B, sinh năm 1989.

(Theo giấy ủy quyền số 054/B.BHO-P.QLNB ngày 18/02/2020)

Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L.

Địa chỉ: phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Hoàng Cát T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1974.

Địa chỉ thường trú: phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Anh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: khóm L, thị trấn X, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ tạm trú: phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 22/10/2019)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn Tr: Luật sư Nguyễn Sỹ Th- Công ty Luật TNHH MTV Th- Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn Tr

(Ông B, Luật sư Th có mặt; bà Cát T, ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B có ông Ngô Phúc B đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/10/2016 Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu L (sau đây viết tắt là Công ty) và Ngân hàng thương mại cổ phần B (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có ký kết Hợp đồng tín dụng số 208/2016/5655379/HĐTD. Tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 219/2016/5655379/HĐBĐ ngày 28/10/2016, công chứng ngày 28/10/2016, vào sổ công chứng số 21504, quyển số 10/TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/10/2016, hồ sơ đăng ký số 002362.TC.003 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ci. Tuy nhiên, hợp đồng tín dụng này không phát sinh dư nợ do Công ty không sử dụng vốn.

Ngày 25/11/2016 Công ty và Ngân hàng tiếp tục ký kết Hợp đồng tín dụng số 246/2016/5466426 với hạn mức tín dụng 100 tỷ đồng, thời hạn vay, lãi suất trong hạn và quá hạn được thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể.

Ngày 05/12/2016, Công ty và Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng cụ thể số 246.2/2016/5655379/HĐTD đề nghị giải ngân số tiền 1.600.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất trong hạn 7%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình vay Công ty chỉ trả tiền lãi được 53.866.667 đồng thì ngưng đến nay. Tính đến hết ngày 24/5/2019, Công ty còn dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 246.2/2016/5655379/HĐTD, số tài khoản vay 67982000053921, số tiền vay 1.600.000.000 đồng, lãi trong hạn 226.444.442 đồng, lãi quá hạn 111.844.443 đồng, tổng cộng 1.938.288.885 đồng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là Quyền sử dụng đất tại xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 114946, vào sổ số CH02089 do UBND huyện C cấp ngày 20/6/2013 mà các bên đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 219/2016/5655379/HĐBĐ ngày 28/10/2016, chủ sở hữu, sử dụng ông Lê Văn Tr, thửa đất số 507, tờ bản đồ số 45, diện tích: 4.255,60m² mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác. Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ vay cho Ngân hàng (tính đến hết ngày 24/5/2019) là: số tiền vốn gốc 1.600.000.000 đồng, lãi trong hạn 226.444.442 đồng, lãi quá hạn 111.844.443 đồng, tổng cộng 1.938.288.885 đồng. Ngoài ra, Công ty phải trả lãi phát sinh tiếp theo sau đó cho đến khi thanh toán hết toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng.

Để đảm bảo thanh toán nợ vay đề nghị Tòa án tuyên tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất tại xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 114946 do UBND huyện C cấp ngày 20/6/2013 theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của Bên thứ ba số 219/2016/5655379/HĐBĐ ngày 28/10/2016, công chứng ngày 28/10/2016, vào sổ công chứng số 21504, quyền số 10/TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/10/2016, hồ sơ đăng ký số 002362.TC.003 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C được tiếp tục đảm bảo cho khoản vay đến khi Công ty thanh toán hết nợ.

+ Bị đơn đã được niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Tr và người đại diện theo ủy quyền của ông Trung không có lời khai.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, Điều 40, Điều 207, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 476; Điều 342, Điều 343 và Điều 355 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có hiệu lực ngày 15/3/2019.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L.

Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc 1.600.000.000đồng, lãi trong hạn 226.444.442đồng, lãi quá hạn 111.844.443đồng tính đến ngày 24/5/2019, tổng cộng 1.938.288.885 đồng (Một tỷ chín trăm ba mươi tám triệu hai trăm tám mươi tám triệu tám trăm tám mươi lăm đồng).

Tài sản thế chấp đảm bảo: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 507, tờ bản đồ số 45, diện tích 4.255,60m² mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác tại xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 114946, vào sổ số CH02089 do UBND huyện C cấp ngày 20/6/2013, đứng tên chủ sử dụng là ông Lê Văn Tr theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của Bên thứ ba số 219/2016/5655379/HĐBĐ ngày 28/10/2016, công chứng ngày 28/10/2016, vào sổ công chứng số 21504, quyền số 10/TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/10/2016, hồ sơ đăng ký số 002362.TC.003 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C. Trong trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự mà Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

+ Ngày 24/6/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Tr kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm 04/2019/KDTM-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tr, Luật sư Nguyễn Sỹ Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Không đương sự nào cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Tr:

Việc thế chấp bất động sản của bên thứ ba, Ngân hàng nhận thế chấp không đúng đối tượng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trung nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo hướng tuyên bố hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của Bên thứ ba số 219/2016/5655379/HĐBĐ ngày 28/10/2016 giữa Ngân hàng với ông Trung vô hiệu và không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tài sản của ông Trung được đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

+ Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm đơn kháng cáo trong hạn luật định và đúng quy định pháp luật nên được xem xét.

+ Về đường lối giải quyết:

Cấp sơ thẩm đã giải quyết tranh chấp, xử lý chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm phù hợp với quy định pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trung kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Tr; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Tr làm trong thời hạn và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2, 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự mở phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, đương sự trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ.

[4] Về nội dung: Qua chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện, ngày 05/12/2016 giữa Ngân hàng và Công ty ký kết Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 246.2/2016/5655379/HĐTD, theo hợp đồng Công ty vay số tiền 1.600.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất trong hạn 7%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 246.2/2016/5655379/HĐTD ngày 05/12/2016 được ký kết đúng chủ thể. Mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất được các bên thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng phù hợp theo quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với yêu cầu Công ty có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 1.600.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 226.444.442 đồng, tiền lãi quá hạn 111.844.443 đồng, tổng cộng 1.938.288.885 đồng, xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng Công ty trả tiền lãi suất cho Ngân hàng được 53.866.667 đồng thì ngưng cho đến nay và qua chứng cứ do Ngân hàng cung cấp là các thông báo nợ quá hạn của Ngân hàng, các biên bản làm việc giữa đại diện Ngân hàng với đại diện theo pháp luật của Công ty thống nhất số dư nợ gốc, nợ lãi và bảng kê nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm (24/5/2019), đã có cơ sở xác định Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và số tiền Ngân hàng yêu cầu là phù hợp nên cấp sơ thẩm đã giải quyết chấp nhận phần yêu cầu này của Ngân hàng là có căn cứ.

Đối với tài sản thế chấp, tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tr cho rằng việc thế chấp bất động sản của bên thứ ba, Ngân hàng nhận thế chấp không đúng đối tượng.

Xét thấy, ngày 28/10/2016 ông Lê Văn Tr đã ký hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của Bên thứ ba số 219/2016/5655379/HĐBĐ, công chứng ngày 28/10/2016, vào sổ công chứng số 21504, quyển số 10/TP/CC-SCC/HĐGD, hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/10/2016, hồ sơ đăng ký số 002362.TC.003 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 507, tờ bản đồ số 45, diện tích 4.255,60m², mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác tại xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 114946 ngày 20/6/2013 do UBND huyện C cấp cho ông Trung, để đảm bảo các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng theo Điều 4 của hợp đồng. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/9/2018, hiện trạng trên đất có cây tràm và cây rừng mọc trên đất, không có người sinh sống, không có tài sản khác. Từ đó cho thấy, Ngân hàng đã thực hiện việc thế chấp tài sản đúng theo quy định tại các Điều 323, 342, 343, 347, 715 Bộ luật dân sự năm 2005, được công chứng đúng theo quy định của Luật công chứng và Ngân hàng đăng ký giao dịch

đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Ông Tr kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, do đó kháng cáo của ông Tr không có cơ sở chấp nhận, cấp sơ thẩm đã giải quyết tài sản là quyền sử dụng đất của ông Trung được bảo đảm cho khoản vay và lãi suất của Ngân hàng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 10.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và Ngân hàng đã tạm nộp nên yêu cầu Công ty thanh toán số tiền này lại là phù hợp, do đó cấp sơ thẩm buộc Công ty hoàn trả cho Ngân hàng 10.000.000 đồng là có cơ sở.

[6] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Công ty phải chịu 70.148.666 đồng [36.000.000 đồng + (3% x 1.138.288.885 đồng)] tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 31.182.000 đồng theo biên lai số 003615 ngày 01/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Tr không được chấp nhận nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định.

Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cấp sơ thẩm đã giải quyết tranh chấp, xử lý chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm phù hợp với quy định pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Trung kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận, giữ nguyên án sơ thẩm.

+ Xét đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trung không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

+ Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Tr; Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 40, 157, 158, 207, 220, 227, 228, khoản 2, 3 Điều 296, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 323, 342, 343, 347, 355, 715 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L.

Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn gốc 1.600.000.000 đồng, lãi trong hạn 226.444.442 đồng, lãi quá hạn 111.844.443 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/5/2019), tổng cộng: 1.938.288.885 đồng (Một tỷ chín trăm ba mươi tám triệu hai trăm tám mươi tám ngàn tám trăm tám mươi lăm đồng).

Tài sản thế chấp đảm bảo: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 507, tờ bản đồ số 45, diện tích 4.255,60m², mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác tại xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 114946 do UBND huyện C cấp ngày 20/6/2013, đứng tên chủ sử dụng là ông Lê Văn Tr theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của Bên thứ ba số 219/2016/5655379/HĐBĐ ngày 28/10/2016, công chứng ngày 28/10/2016, vào sổ công chứng số 21504, quyền số 10/TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/10/2016, hồ sơ đăng ký số 002362.TC.003 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C. Trong trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự mà Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định pháp luật.

+ Về chi phí tố tụng: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L phải chịu 10.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần B đã tạm nộp vì vậy Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

+ Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu L phải chịu 70.148.666 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 31.182.000 đồng theo biên lai số 003615 ngày 01/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Lê Văn Tr phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000912 ngày 25/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ông Tr đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Biên Hòa (1);
- VKSND T.Đồng Nai (1);
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa (1);
- Đường sự (6);
- Lưu (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Văn Toàn

